

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ HỘI
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN PHÚ HỘI

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: PHU HOI GROUP JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt:

2. Mã số doanh nghiệp: 3801266991

3. Ngày thành lập: 20/12/2021

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Điện thoại: 0966445992

Fax:

Email:

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí Trừ lắp đặt các thiết bị lạnh (thiết bị cấp đông, kho lạnh, máy đá, máy điều hòa không khí, làm lạnh nước) sử dụng ga lạnh R22 trong lĩnh vực chế biến thủy hải sản	4322
2.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở	4329
3.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
4.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý, môi giới (trừ môi giới kết hôn, nhận cha mẹ con nuôi, nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài)	4610
5.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
6.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Mua bán, sửa chữa thiết bị, máy móc trong lĩnh vực y tế, giáo dục đào tạo, khoa học, kỹ thuật, công nghiệp, môi trường, điện tử, viễn thông, tin học, vật liệu xây dựng, hàng tiêu dùng, ô tô, xe máy	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Trồng cây ăn quả	0121
10.	Trồng cây điều	0123
11.	Trồng cây hồ tiêu	0124
12.	Trồng cây cao su	0125
13.	Trồng cây cà phê	0126
14.	Trồng cây chè	0127

15.	Trồng cây gia vị, cây dược liệu, cây hương liệu lâu năm	0128
16.	Trồng cây lâu năm khác	0129
17.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại	8230
18.	Giáo dục khác chưa được phân vào đâu - Chi tiết: Các khoá dạy về phê bình đánh giá chuyên môn; Đào tạo về sự sống; Đào tạo kỹ năng nói trước công chúng	8559
19.	Dịch vụ hỗ trợ giáo dục	8560
20.	Hoạt động của các cơ sở thể thao	9311
21.	Lập trình máy vi tính	6201
22.	Hoạt động dịch vụ công nghệ thông tin và dịch vụ khác liên quan đến máy vi tính	6209
23.	Xử lý dữ liệu, cho thuê và các hoạt động liên quan	6311
24.	Cổng thông tin	6312
25.	Dịch vụ thông tin khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Các dịch vụ tìm kiếm thông tin thông qua hợp đồng hay trên cơ sở phí	6399
26.	Hoạt động hỗ trợ dịch vụ tài chính chưa được phân vào đâu -Chi tiết: Tư vấn đầu tư (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	6619
27.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810
28.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Tư vấn, môi giới, quản lý đấu giá bất động sản	6820(Chính)
29.	Hoạt động tư vấn quản lý (trừ tư vấn tài chính, kế toán, pháp luật)	7020
30.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110
31.	Quảng cáo Chi tiết: Tư vấn, dịch vụ quảng cáo thương mại	7310
32.	Hoạt động thiết kế chuyên dụng Chi tiết: - Thiết kế website, trang trí, lắp đặt nội ngoại thất của các công trình dân dụng và công nghiệp; - Thiết kế, thực hiện các sản phẩm quảng cáo, truyền thông đa phương tiện, phim quảng cáo, biên tập video, âm thanh (không bao gồm dịch vụ thiết kế công trình).	7410
33.	Hoạt động nhiếp ảnh	7420
34.	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2392
35.	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao Không hoạt động tại trụ sở	2394
36.	Sản xuất bê tông và các sản phẩm từ bê tông, xi măng và thạch cao Không hoạt động tại trụ sở	2395

37.	Cắt tạo dáng và hoàn thiện đá Không hoạt động tại trụ sở	2396
38.	Sản xuất sắt, thép, gang Không hoạt động tại trụ sở	2410
39.	Bán lẻ hình thức khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Bán lẻ trực tiếp hoặc bán chuyển phát theo địa chỉ	4799
40.	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: - Dịch vụ kinh doanh khách sạn (Không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát Karaoke, vũ trường)	5510
41.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Dịch vụ kinh doanh khách sạn, nhà hàng . Kinh doanh dịch vụ vui chơi giải trí (trong lĩnh vực thể thao) (không bao gồm kinh doanh phòng hát karaoke, vũ trường, quán bar);	5610
42.	Xuất bản phần mềm Chi tiết: - Sản xuất phần mềm máy tính	5820
43.	Hoạt động của các trung tâm, đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm Chi tiết: Hoạt động của các đại lý tư vấn, giới thiệu và môi giới lao động, việc làm	7810
44.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
45.	Vệ sinh công nghiệp và các công trình chuyên biệt	8129
46.	Dịch vụ chăm sóc và duy trì cảnh quan	8130
47.	Dịch vụ hành chính văn phòng tổng hợp	8211
48.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế Không hoạt động tại trụ sở	3100
49.	Xây dựng nhà để ở	4101
50.	Xây dựng nhà không để ở	4102
51.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
52.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
53.	Xây dựng công trình điện	4221
54.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
55.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
56.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
57.	Xây dựng công trình thủy	4291
58.	Xây dựng công trình khai khoáng	4292
59.	Xây dựng công trình chế biến, chế tạo	4293
60.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
61.	Phá dỡ	4311
62.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng	4312
63.	Lắp đặt hệ thống điện Trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi, mạ điện tại trụ sở	4321

64.	Bán lẻ đồ ngũ kim, sơn, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh	4752
65.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
66.	Doanh nghiệp phải thực hiện đúng các quy định của pháp luật về đất đai, xây dựng, phòng cháy chữa cháy, bảo vệ môi trường, các quy định khác của pháp luật hiện hành và các điều kiện kinh doanh đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện.	<i>Ngành, nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam</i>

6. Vốn điều lệ: 50.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	CÔNG TY CỔ PHẦN CND GROUP		Cổ phần phổ thông	2.000.000	20.000.000.000	40,000	3702491812	
			Cổ phần ưu đãi biểu quyết	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi cổ tức	0	0	0,000		
			Cổ phần ưu đãi hoàn lại	0	0	0,000		
			Các cổ phần ưu đãi khác	0	0	0,000		
			Tổng số	2.000.000	20.000.000.000	40,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	-----------------	---------------	---	--------------	---	------------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên:

Giới tính:

Chức danh: *Tổng giám đốc*

Sinh ngày: Dân tộc: Quốc tịch:

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Địa chỉ thường trú:

Địa chỉ liên lạc:

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Tỉnh Bình Phước